CÁC CHIẾN LƯỢC CẢI THIỆN KĨ NĂNG ĐỌC PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HUFLIT)

Hoàng Thị Thu Hà
Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hahtt@huflit.edu.vn

Tóm tắt: *Đọc phản biện là một kĩ năng quan trọng đối với người học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng bởi nó mang lại nhiều lợi ích để người học có thể phát triển được năng lực ngôn ngữ và tư duy phản biện - một yếu tố quan trọng và cần thiết mang lại thành công trong học tập và cuộc sống thực. Tuy nhiên, cũng chính yếu tố này lại khiến sinh viên gặp nhiều trở ngại và khó khăn ngay khi làm quen môn học này. Vậy hiểu được những khó khăn và tầm quan trọng của kĩ năng đọc phản biện sẽ giúp người học dần dần khắc phục được những điểm yếu, và áp dụng đúng các phương pháp sẽ giúp môn học này trở nên hứng thú hơn.*

Từ khóa: *Đọc phản biện, khó khăn, chiến lược, người học tiếng Anh, năng lực ngôn ngữ.*

STRATEGIES TO IMPROVE CRITICAL READING SKILLS FOR ENGLISH-MAJOR FIRST-YEAR STUDENTS AT HO CHI MINH UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES – INFORMATION TECHNOLOGY (HUFLIT)

Abstract: *Critical reading is a crucial skill for English language learners, offering numerous benefits that enhance language proficiency and academic success; however, critical reading goes beyond comprehension, requiring learners to question, challenge, and synthesize information. Therefore, many first-year university students struggle to engage deeply with complex texts, evaluate information and especially develop critical thinking effectively. This paper aims to emphasize the importance of critical reading in learning English, the difficulties that students have and provides practical strategies for instructors to promote critical reading in class.*

Keywords: *Critical reading, difficulties, strategies, English language learners, language proficiency.*

Nhận bài: 25/11/2025 *Phản biện: 20/12/2025* *Duyệt đăng: 24/12/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kĩ năng đọc phản biện (critical reading) là một kĩ năng quan trọng đối với người học tiếng Anh bởi nó giúp người học hiểu sâu sắc được nội dung, phân tích thông tin, nhận biết ý kiến và quan điểm của tác giả, đồng thời cải thiện khả năng tư duy phản biện, tăng cường khả năng học tập và chuẩn bị cho cuộc sống thực, tuy nhiên vì đây là một môn học bắt buộc ngay từ học kỳ 1 năm nhất nên đọc phản biện được coi là một kĩ năng khá mới đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HUFLIT), bởi sinh viên chưa phân biệt được nhiều sự khác biệt giữa đọc hiểu thông thường và đọc phản biện, thêm vào đó kiến thức nền và kinh nghiệm của sinh viên còn chưa nhiều nên chưa áp dụng được phương pháp học hiệu quả. Bài viết này sẽ đi sâu vào việc phân tích tầm quan trọng của kĩ năng đọc phản biện trong việc học ngôn ngữ tiếng Anh, đồng thời chỉ ra những khó khăn mà sinh viên thường gặp phải khi làm quen môn học này, trong đó nhấn mạnh được vai trò của kiến thức nền và kinh nghiệm của sinh viên năm nhất khi lần đầu tiên được tiếp cận kĩ năng đọc phản biện, cũng như đưa ra một số phương pháp giảng viên có thể áp dụng tại lớp để giúp sinh viên học tập môn học này một cách hiệu quả hơn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định nghĩa đọc phản biện

Theo Brent (1992) định nghĩa "đọc phản biện là một quá trình mà người đọc cần tương tác với văn bản, đặt câu hỏi, phản hồi và mở rộng dựa trên nội dung của bài đọc, thay vì chỉ đơn thuần là tiếp nhận thông tin". Như vậy có thể hiểu đọc phản biện đòi hỏi người học nhiều kĩ năng hơn, đó là đọc để phân tích, đánh giá để hiểu được thông điệp, mục đích và quan điểm của tác giả, đó là đọc để có sự kết nối với kiến thức và kinh nghiệm có từ trước, từ đó có thể đặt câu hỏi, phân biệt giữa sự thật và ý kiến, đánh giá độ tin cậy và sự liên quan của các dẫn chứng trong bài đọc với thực tế.

Từ định nghĩa này có thể thấy đọc phản biện nhấn mạnh vào các khía cạnh, bao gồm:

Sự tham gia tích cực của người học.

Không chỉ dừng ở việc phân tích cấu trúc, ngôn ngữ bài đọc mà còn phân tích và đánh giá mục đích, cũng như các thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong bài đọc.

Người học cần có tư duy phê phán, đánh giá các quan điểm và bằng chứng trong bài đọc.

Có sự kết nối với kiến thức và kinh nghiệm từ trước.

2.2. Sự khác nhau giữa kĩ năng đọc hiểu và đọc phản biện

Đọc hiểu (reading comprehension) là một kĩ năng quen thuộc và cơ bản đối với người học tiếng Anh. Bảng thông tin dưới đây có thể giúp người học phân biệt được cụ thể hơn về sự khác nhau giữa kĩ năng đọc hiểu và đọc phản biện.

Bảng 1. So sánh đọc hiểu và đọc phản biện

Tiêu chí so sánh	Đọc hiểu	Đọc phản biện
Mục tiêu	Hiểu được ý chính, các ý hỗ trợ và nghĩa đen của văn bản	Phân tích, đánh giá, hiểu được văn bản, từ đó xác định được các quan điểm, giả thiết và thông điệp từ văn bản
Trọng tâm	Ghi nhớ và tóm tắt thông tin	Đánh giá, phân tích và tổng hợp thông tin
Tính chất	Người học thụ động, tiếp nhận thông tin có sẵn	Người học chủ động nắm bắt thông tin, từ đó tạo sự tương tác tích cực và đặt câu hỏi với văn bản hoặc tác giả.
Cấp độ tư duy	Thấp, tập trung vào ghi nhớ và hiểu	Cao, tập trung vào phân tích, đánh giá và tổng hợp
Kĩ năng cần	Xác định ý chính, ý hỗ trợ, hiểu từ vựng theo ngữ cảnh	Phân tích, đánh giá, diễn giải và suy luận
Phạm vi đánh giá	Giới hạn trong phạm vi thông tin có sẵn từ văn bản	Mở rộng ra ngoài văn bản, kết nối với kinh nghiệm và kiến thức nền
Kết quả	Người học tập trung vào hiểu văn bản là được	Người học phát triển được sự hiểu biết sâu sắc, có sự kết nối và hình thành quan điểm riêng

Như vậy, đọc hiểu chỉ tập trung vào việc hiểu và nắm bắt nghĩa đen của văn bản, trong khi đó đọc phản biện đòi hỏi sự tham gia tích cực hơn từ người đọc, yêu cầu họ có khả năng phân tích, đánh giá và diễn đạt được nội dung của văn bản để phát triển được sự hiểu biết và hình thành ý kiến quan điểm cá nhân.

2.3. Tầm quan trọng của đọc phản biện trong học tiếng Anh

Đọc phản biện là một kĩ năng quan trọng và mang lại nhiều lợi ích đối với người học tiếng Anh. Dưới đây là một số lý do chính tại sao đọc phản biện lại quan trọng:

Mở rộng vốn từ vựng: khi tiếp cận các văn bản với các chủ đề đa dạng sinh viên có thể tiếp cận với các từ, cụm từ và cấu trúc diễn đạt mới, không chỉ dừng ở việc cải thiện và làm phong phú vốn từ mà sinh viên còn phải sử dụng được lượng từ đó thông qua kĩ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, từ đó sinh viên có thể nhớ lâu hơn nội dung đã đọc và cải thiện cách sử dụng ngôn ngữ.

Cải thiện khả năng tư duy: đọc phản biện có thể giúp người học phát triển tư duy phản biện, phân tích và giải quyết vấn đề.

Nhận biết ý kiến và quan điểm: người học có thể phân tích, đánh giá độ tin cậy và tính chính xác của thông tin, nhận biết ý kiến và quan điểm của tác giả, cũng như phân biệt được giữa định kiến và sự thật.

Cải thiện kĩ năng viết: dựa trên việc sử dụng và phân tích các dẫn chứng trong văn bản có sẵn, người học có thể phát triển được kĩ năng lập luận, xây dựng và trình bày ý tưởng một cách thuyết phục.

Nâng cao kiến thức nền và trải nghiệm: tiếp cận các văn bản đa dạng chính là một cách tự trau dồi kiến thức nền và trải nghiệm cá nhân, từ đó làm giàu và phong phú thêm kiến thức.

2.4. Sự tác động của kiến thức nền và kinh nghiệm trong đọc phản biện

Kiến thức nền và kinh nghiệm được coi là nền móng giúp sinh viên có thể thấu hiểu các thông tin mới và các chủ đề đa dạng trong các văn bản, cũng như ảnh hưởng tới cách họ có thể tiếp cận và tương tác với văn bản một cách dễ dàng hơn. Theo Thuyết Sơ đồ bộ khung lý thuyết (Theoretical Framework Schema theory)

thì Rumelhart (1980) gợi ý rằng 'kiến thức nền và kinh nghiệm của người đọc định hình sự hiểu biết của họ bằng cách cung cấp một bộ khung để hiểu và sắp xếp thông tin, bộ khung này ảnh hưởng tới những gì mà người đọc chú ý, tới cách mà họ hiểu và giải thích thông tin đó, cũng như những gì họ nhớ được'.

Có ba yếu tố chính đóng vai trò quan trọng trong bộ khung này:

(1) Kiến thức nền: là kiến thức sẵn có của người học về chủ đề, ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc để giúp người học thuận lợi hơn cho việc hiểu và phân tích văn bản.

(2) Kinh nghiệm: bao gồm kinh nghiệm cá nhân, nền tảng văn hoá và trải nghiệm đọc của người học sẽ định hình quan điểm và ảnh hưởng đến cách họ giải thích văn bản.

(3) Sự kích hoạt Sơ đồ (Schema Activation): kiến thức nền và kinh nghiệm giúp kích hoạt các sơ đồ nhận thức liên quan, giúp người học tạo ra các kết nối, nhận diện được các quy luật và suy luận ý nghĩa.

Từ đó thấy được sự tác động của kiến thức nền và kinh nghiệm đến kĩ năng đọc phản biện của người học. Đó là:

Hỗ trợ quá trình đọc hiểu văn bản hiệu quả hơn, giúp sinh viên tập trung tốt hơn vào các kĩ năng tư duy phản biện, phân tích và đánh giá.

Cải thiện tư duy phản biện: sự am hiểu về các chủ đề đa dạng giúp sinh viên nhận diện được các định kiến, đánh giá bằng chứng và xây dựng được các điểm có căn cứ.

Tăng cường sự tương tác: kiến thức nền và kinh nghiệm liên quan thúc đẩy sự tham gia tích cực, tạo động lực và sự hứng thú cho người đọc hơn thay vì suy nghĩ đây là một môn học mới và khó.

2.5. Những khó khăn sinh viên thường gặp khi đọc phản biện

Kiến thức nền và kinh nghiệm đóng vai trò quan trọng là vậy, nhưng cũng chính kiến thức nền và trải nghiệm lại gây khó khăn cho người học là sinh viên năm nhất tại trường. Phân tích cụ thể là các khó khăn bao gồm:

Kiến thức nền và từ vựng hạn chế: rõ ràng rằng không phải sinh viên nào cũng có một lượng từ vựng đủ để tiếp cận và hiểu được những chủ đề đa dạng, cũng như có từ vựng để phục vụ cho kĩ năng phân tích, phản biện, từ đó gây cản trở việc hiểu và phân tích văn bản.

Khó khăn khi xác định ý chính: các văn bản có cấu trúc và cách dẫn dắt, giới thiệu chủ đề khác nhau, trong khi kiến thức nền còn hạn chế nên sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc phân biệt ý chính với các ý bổ trợ, dẫn đến sự nhầm lẫn và hiểu sai.

Thiếu sự tập trung và kĩ năng quản lý thời gian chưa tốt: các dạng bài tập của kĩ năng đọc phản biện thường đa dạng và đòi hỏi nhiều kĩ năng hơn đọc hiểu thông thường nên sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian hiệu quả, dẫn đến không hoàn thành bài đọc và khó hiểu sâu được các thông tin cần truyền tải trong văn bản.

Rào cản văn hoá và ngôn ngữ: sự khác biệt về nền tảng văn hoá ngôn ngữ gây khó khăn cho người đọc khi xử lý các văn bản có ngữ cảnh về văn hoá hoặc ngôn ngữ, từ đó tư duy phản biện bị hạn chế.

Thiếu kĩ năng tư duy phản biện: trước đó sinh viên chủ yếu rèn và luyện tập kĩ năng đọc hiểu thông thường và sau khi làm bài tập thường dừng ở mức dịch văn bản sang tiếng Việt, học từ vựng và cấu trúc, nên khi tiếp cận môn học này họ thường gặp khó khăn khi phân tích, đánh giá và tổng hợp – là các kĩ năng tư duy phản biện thiết yếu các thông tin trong văn bản.

Thiếu luyện tập và phản hồi: luyện tập không đủ, và không nhận được phản hồi kịp thời có thể cản trở việc phát triển kĩ năng đọc phản biện của sinh viên, từ đó động lực học cũng bị giảm sút.

2.6. Chiến lược thúc đẩy kĩ năng đọc phản biện

Với những trở ngại mà sinh viên năm nhất gặp phải khi lần đầu được học kĩ năng đọc phản biện như trên thì để phát triển được kĩ năng này đòi hỏi sự cộng tác từ cả phía giảng viên và sinh viên.

2.6.1. Về phía giảng viên

Trước khoá học: cần đánh giá trình độ của sinh viên, từ đó giảng viên chọn văn bản và các chủ đề phù hợp, đi từ dễ và tăng dần độ khó. Giới thiệu cho sinh viên các phương pháp, chiến lược làm bài hiệu quả và quy trình tư duy phản biện.

Trong khoá học: áp dụng kĩ thuật đọc cộng tác. Đó là tại lớp cả giảng viên và sinh viên cùng tham gia các hoạt động đọc cùng nhau, cùng thảo luận, tranh luận và đưa ra ý kiến về nội dung bài đọc, cung cấp sự hỗ trợ và hướng dẫn cần thiết khi người học đang trong quá trình phát triển các kĩ năng đọc phản biện. Thúc đẩy sinh viên thảo luận theo cặp hoặc nhóm để sinh viên có cơ hội tranh luận và phân tích thông tin trong văn bản, mục đích để phát triển tư duy phản biện. Ngoài ra, giảng viên cần cung cấp phản hồi về kết quả của sinh viên nhằm đưa ra những phản hồi kịp thời

mang tính xây dựng kĩ năng đọc cho người học, nhấn mạnh vào điểm mạnh và đưa ra phương hướng khắc phục cần cải thiện cho những điểm yếu.

Sau khoá học: khuyến khích sinh viên đọc chủ động, đó là tự đọc thêm các văn bản tương đương từ các nguồn uy tín khác nhau, hướng dẫn sinh viên tận dụng các nguồn tài liệu đa phương tiện đã có sẵn trong giáo trình, yêu cầu sinh viên chủ động đặt câu hỏi, phân tích, tóm lược nội dung đọc và đưa ra quan điểm cá nhân sau khi đọc để phát triển tư duy phản biện.

2.6.2. Về phía sinh viên

Cần đặt mục tiêu: đó là xác định rõ mục đích và mục tiêu học tập, tự đánh giá mức độ hoàn thành theo các mốc thời gian đặt ra, ví dụ như hàng tuần hoặc hàng tháng.

Làm quen: từng bước tiếp cận, làm quen và tập trung vào các kĩ năng phân tích đánh giá phản biện.

Chú thích và đánh dấu: trong quá trình đọc văn bản luôn tạo thói quen ghi chú, đánh dấu phân biệt các ý chính, ý hỗ trợ, các từ vựng và cấu trúc mới để phục vụ cho các bước tư duy phản biện tiếp theo. Đồng thời, sau khi kết thúc văn bản cần chép tay lại những ghi chú đó để phục vụ cho các dạng bài tư duy phản biện.

Đặt câu hỏi: hình thành tư duy đặt câu hỏi phản biện và đánh giá các bằng chứng, định kiến, quan điểm của tác giả trong văn bản, sau đó liên hệ thực tế.

Tóm tắt và tổng hợp (synthesize): thường xuyên tóm tắt và tổng hợp lại thông tin chính trong văn bản để củng cố sự hiểu biết và phát triển tư duy phản biện, cũng như có dẫn chứng chuẩn bị cho bài viết.

Như vậy bằng cách triển khai các chiến lược trên thì GV và SV có thể cùng nhau thúc đẩy kĩ năng đọc phản biện, từ đó nuôi dưỡng sự hiểu biết sâu rộng hơn về nội dung văn bản và phát triển được các kĩ năng tư duy phản biện cần thiết.

2.7. Gợi ý một số hoạt động giảng viên có thể áp dụng tại lớp để phát triển tư duy phản biện cho sinh viên

Dưới đây là ba hoạt động phổ biến, dễ thực hành dành cho sinh viên năm nhất mà giảng viên có thể áp dụng tại lớp.

2.7.1. Think-Pair-Share

Mục tiêu: khuyến khích sinh viên sử dụng tư duy phản biện để suy nghĩ, thảo luận với bạn về một chủ đề và chia sẻ ý kiến trước cả lớp.

Các bước thực hiện:

GV đặt câu hỏi hoặc đưa ra một vấn đề liên quan đến chủ đề của bài học.

Dành thời gian 1-3 phút để sinh viên tự suy nghĩ về câu trả lời của mình (think)

Ghép cặp để sinh viên trao đổi ý kiến của nhau (pair), bước này dành thời gian khoảng 3-5 phút tuỳ chủ đề.

Mời các cặp chia sẻ ý kiến với cả lớp (share).

Lưu ý: GV khuyến khích SV lắng nghe và phản hồi một cách tích cực, trong thời gian thảo luận cần đi quanh lớp để theo dõi, giám sát quá trình thảo luận của các cặp và trợ giúp khi cần thiết.

2.7.2. Case studies

Mục tiêu: phân tích các tình huống thực tế, đưa ra sự đánh giá hoặc quyết định về kết quả.

Các bước thực hiện:

Chọn 1 case study phù hợp, hoặc tận dụng các trường hợp có sẵn trong giáo trình.

Yêu cầu SV đọc và phân tích tình huống một cách độc lập (5-7 phút).

Đặt câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến tình huống (ví dụ: What were the key decisions? What were the consequences?)

Chia nhóm nhỏ cho SV thảo luận (5-7 phút).

Các nhóm lần lượt chia sẻ ý kiến trước cả lớp, khán giả đặt câu hỏi tranh luận.

Lưu ý: GV khuyến khích SV xem xét vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

2.7.3. Problem-solving scenarios

Mục tiêu: khuyến khích SV động não để tìm ra giải pháp cho các vấn đề.

Các bước thực hiện:

GV chọn một vấn đề hoặc tình huống phức tạp, có tính chất mở (nhiều hướng giải quyết).

Yêu cầu SV động não (brainstorm) tìm các giải pháp khả thi theo quan điểm cá nhân hoặc theo nhóm. Khuyến khích SV xem xét phương án giải quyết từ nhiều góc độ. (5-10 phút)

Điều phối thảo luận lớp: chọn một vài nhóm lên trình bày giải pháp của mình. Yêu cầu khán giả lắng nghe và đưa ra ý kiến tranh luận. Sau đó đánh giá các giải pháp và nhấn mạnh các điểm mạnh điểm yếu của từng nhóm.

Lưu ý: Chọn các tình huống thực tế sẽ thu hút SV hơn, nhấn mạnh vào tư duy sáng tạo và sự cộng tác nhóm.

III. KẾT LUẬN

Như vậy, việc phát triển kĩ năng đọc phản biện là vô cùng quan trọng để sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh có thể đạt được nhiều thành công xa hơn nữa trên con đường học tập. Tại HUFLIT, sinh viên năm nhất bắt đầu tiếp cận môn

học này thông qua giáo trình 21st Century Reading, Creative Thinking & Reading with TEDTALKS. Đây là một giáo trình đòi hỏi SV cần khả năng tư duy phản biện xuyên suốt các bài đọc, dạng bài tập phong phú, kết hợp cả kĩ năng nghe, nói và viết, tập trung cả vào giới thiệu các dạng bài đọc hiểu, xác định ý chính, kiểm tra độ hiểu từ vựng, đặc biệt có các tình huống để SV phát triển được tư duy phản biện. Vì vậy để môn học này không còn là một thách thức thì SV cần xác định được chiến lược then chốt nhằm cải thiện được kĩ năng này, đó là: thiết lập mục tiêu đọc, chủ động mở rộng vốn từ, tích cực trong việc đặt câu hỏi và tổng hợp thông tin. Ngoài ra, việc sử dụng thêm sự hỗ trợ của công nghệ cũng không thể thiếu để giúp việc học trở nên hứng thú và hiệu quả hơn. Để hỗ trợ cho sự phát triển ngôn ngữ của sinh viên thì giảng viên có thể lồng ghép thêm các hoạt động như gợi ý để giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện nhiều hơn. Bằng cách này, sinh viên có thể rèn luyện các kĩ năng cần thiết để tiếp cận những văn bản phức tạp, đánh giá thông tin và xây dựng những góc nhìn đa chiều, từ đó nâng cao thành công hơn đối với môn học này nói riêng, và tiếng Anh nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Brent, D. (1992). *Reading as Rhetorical Invention: Knowledge, Persuasion, and the Teaching of Research*-Based Writing.

Herreid, C. F. (1994). *Case studies in science: A novel method of science education*. Journal of College Science Teaching, 23(5), 282-286

Lyman, F. (1981). *The responsive classroom discussion: The inclusion of all students.* In A. Anderson (Ed.), Mainstreaming Digest (pp. 109-113). College Park, MD: University of Maryland.

Paul, R., & Elder, L. (2006). *Critical Thinking: The Nature of Critical Thinking*.

Polya, G. (1945). *How to solve it: A new aspect of mathematical method*. Princeton, NJ: Princeton University Press.

Rumelhart, D. E. (1980). *Schemata: The building blocks of cognition.* In R. J. Spiro, B. C. Bruce, & W. F. Brewer (Eds.), Theoretical issues in reading comprehension (pp. 33-58). Hillsdale, NJ: Erlbaum.